Danh sách điểm thi đánh giá năng lực tiếng Anh bậc 2, đợt 4 năm 2022 (27.8.2022)

TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Khóa học	Ngành đào tạo	Nghe	Đọc	Viết	Nói	Điểm quy đổi	Kết quả
1	195D140217001	Nguyễn Mỹ An	30/01/2001	45	Sư phạm Ngữ văn	6	18	19	16.5	6	Không đạt
2	195D140202004	Đỗ Phương Anh	09/05/2001	45	Giáo dục Tiểu học	8	19	19	19	6.5	Bậc 2
3	195D140202007	Ngô Tú Anh	28/12/2001	45	Giáo dục Tiểu học	20	22	18	20.5	8	Bậc 2
4	195D140202008	Nguyễn Hải Anh	10/09/2001	45	Giáo dục Tiểu học	8	22	21	17	7	Bậc 2
5	195D140202009	Nguyễn Lê Tú Anh	12/02/2001	45	Giáo dục Tiểu học	12	21	20	14.5	7	Bậc 2
6	195D140202015	Phạm Lan Anh	07/08/2001	45	Giáo dục Tiểu học	20	22	21	21	8.5	Bậc 2
7	195D140204001	Nguyễn Mai Anh	16/10/2001	45	Giáo dục Chính trị	7	11	7	16	4	Không đạt
8	195D140217008	Lương Tuấn Anh	04/02/2001	45	Sư phạm Ngữ văn	8	18.5	9	12	5	Không đạt
9	195D140202022	Nguyễn Thị Ngọc ánh	28/02/2001	45	Giáo dục Tiểu học	14	18	21	18.5	7	Bậc 2
10	195D220330001	Nguyễn Đức Cường	22/09/2001	45	Văn học	9	18	8	10	4.5	Không đạt
11	195D140202034	Đinh Thị Ngọc Diễm	18/05/2001	45	Giáo dục Tiểu học	9	21.5	21	20	7	Bậc 2
12	195D140212004	Nguyễn Vân Giang	18/11/2001	45	Sư phạm Hóa học	7	17.5	15	17	5.5	Không đạt
13	195D140202060	Bùi Thị Ngọc Hà	31/05/2001	45	Giáo dục Tiểu học	21	25	20	20.5	8.5	Bậc 2
14	195D140212005	Lê Thị Thu Hằng	24/02/2001	45	Sư phạm Hóa học	12	20.5	16	18	6.5	Bậc 2
15	195D140202083	Nguyễn Thị Ngọc Hân	04/07/2001	45	Giáo dục Tiểu học	10	17.5	15	17	6	Không đạt
16	195D140202091	Nguyễn Thị Thu Hiền	30/07/2001	45	Giáo dục Tiểu học	9	17	18	17.5	6	Không đạt
17	195D140202093	Lò Thị Minh Hiệp	10/10/2001	45	Giáo dục Tiểu học	9	17	17	19.5	6.5	Bậc 2
18	195D140209052	Hoàng Thị Hoa	18/12/2001	45	Sư phạm Toán học	14	18	16	18	6.5	Bậc 2
19	195D140209060	Lê Huy	03/08/2001	45	Sư phạm Toán học	11	18.5	19	10	6	Không đạt
20	195D140202108	Bùi Ngọc Huyền	02/06/2000	45	Giáo dục Tiểu học	12	20	21	19	7	Bậc 2
21	195D140202130	Phạm Thị Hường	03/03/2001	45	Giáo dục Tiểu học	10	21	20	18.5	7	Bậc 2
22	185D1402170058	Nguyễn Minh Khánh	22/12/2000	44	Sư phạm Ngữ văn	9	20	10	5.5	4.5	Không đạt
23	185D1402010046	Thào Thị Lan	15/08/2000	44	Giáo dục Mầm non	10	20	12	9.5	5	Không đạt
24	195D140202137	Nguyễn Thị Lan	20/06/2001	45	Giáo dục Tiểu học	13	20	17	14	6.5	Bậc 2
25	195D140202138	Phạm Thị Mai Lan	07/01/2001	45	Giáo dục Tiểu học	10	21	19	9	6	Không đạt
26	195D140202139	Phạm Thị Thu Lan	01/08/2001	45	Giáo dục Tiểu học	9	21	18	12	6	Không đạt

27	195D140202146	Đậu Thùy Linh	22/04/2001	45	Giáo dục Tiểu học	8	18.5	19	16	6	Không đạt
28	195D140202150	Nguyễn Khánh Linh	05/11/2001	45	Giáo dục Tiểu học	11	22.5	19	24	7.5	Bậc 2
29	195D140209072	Bùi Việt Quang Linh	19/03/2001	45	Sư phạm Toán học	3	14.5	2	7.5	2.5	Không đạt
30	195D140202164	Trần Thị Ly	16/11/2000	45	Giáo dục Tiểu học	18	23.5	20	13	7.5	Bậc 2
31	195D140202166	Đinh Thị Tuyết Mai	04/01/2001	45	Giáo dục Tiểu học	12	19.5	20	15	6.5	Bậc 2
32	185D1402020157	Bùi Thị Trà My	04/08/2000	44	Giáo dục Tiểu học	15	24.5	21	11	7	Bậc 2
33	195D140202217	Giáp Thị Hoài Ninh	10/07/2001	45	Giáo dục Tiểu học	9	23	19	14	6.5	Bậc 2
34	195D140202192	Dương Thị Thúy Ngần	25/07/2001	45	Giáo dục Tiểu học	12	21	19	11.5	6.5	Bậc 2
35	195D140202193	Đỗ Thị Ngọc	04/12/2001	45	Giáo dục Tiểu học	12	21	20	13	6.5	Bậc 2
36	195D140202204	Nguyễn Thị Nhàn	24/04/2001	45	Giáo dục Tiểu học	6	19	12	5	4	Không đạt
37	195D140202214	Thái Thị Hồng Nhung	04/02/2001	45	Giáo dục Tiểu học	6	19.5	19	10.5	5.5	Không đạt
38	195D140202222	Nguyễn Hoài Phương	03/12/2001	45	Giáo dục Tiểu học	18	18	21	16	7.5	Bậc 2
39	195D220204140	Vũ Hà Phương	08/04/2001	45	Ngôn ngữ Trung Quốc	10	18	21	9.5	6	Không đạt
40	195D140202233	Hà Thị Bích Phượng	25/08/2001	45	Giáo dục Tiểu học	11	18	14	10.5	5.5	Không đạt
41	195D220204146	Nguyễn Thị Diễm Quỳnh	06/04/2001	45	Ngôn ngữ Trung Quốc	16	22.5	21	18.5	8	Bậc 2
42	195D140202254	Nguyễn Phương Thảo	22/04/2001	45	Giáo dục Tiểu học	10	20.5	20	16	6.5	Bậc 2
43	195D140217087	Hoàng Thị Thương	13/01/2001	45	Sư phạm Ngữ văn	8	19.5	11	3	4	Không đạt
44	195D140202280	Khương Thị Thu Trang	25/02/2001	45	Giáo dục Tiểu học	16	19.5	20	17	7.5	Bậc 2
45	195D140217093	Nguyễn Thị Thu Trang	09/08/2001	45	Sư phạm Ngữ văn	13	16	19	16	6.5	Bậc 2
46	195D140202312	Nguyễn Thị Hải Yến	29/11/2001	45	Giáo dục Tiểu học	13	20.5	19	10.5	6.5	Bậc 2